TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần C
Ông Huỳnh Đ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc B - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 604/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1991; nơi sinh tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ xây.

Con ông Lê Văn T, sinh năm 1957 (còn sống); Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (còn sống); Họ tên anh: Lê Hồng L- sinh năm 1983; Họ tên anh: Lê Xuân T- sinh năm 1986; Gia đình có (03) ba anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1994. Con Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 2017 không có đăng ký kết hôn;

Tiền án: Ngày 10/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2022 đến ngày 17/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Trần Văn N, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C là đối tượng đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù giam ngày 01/4/2021, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoản 02 giờ 30 phút, ngày 07/11/2022, C một mình đi bộ từ nhà nghỉ X ở khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ đến khu phố 1, phường T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi di đến căn nhà đang sửa chữa của anh Trần Văn N, sinh năm 1976, tại tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ do C đang làm phụ hồ tại căn nhà trên và biết được ở tầng 3 của căn nhà chưa có cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào trộm tài sản. C leo giàn giáo của công trình lên tần 3, đột nhập vào trong nhà. Sau đó C lén lút đi theo cầu thang bộ xuống tầng 2 lục tìm trộm cắp được 01 (một) chiếc máy tính bảng Ipad Air. C tiếp tục đi xuống tầng 1 lục tìm trộm cắp được 01 (một) cuộn dây điện hiệu Sino Coaxial dài 100 mét, rồi cầm chiếc máy tính bảng và cuộn dây điện di lên tầng 3 trộm cắp thêm 01 (một) máy khoan đục pêtông hiệu HITACHI (loại cầm tay). Sau khi lấy trộm tài sản trên thì C leo xuống theo đường giàn giáo và đem số tài sản trộm cắp được về nhà nghỉ V cất giấu tại phòng C đang thuê ở. Đến khoảng 11giờ 30 phút cùng ngày, C đem bán chiếc máy tính Ipad Air cho anh Vũ Duy T, sinh năm 1999 là chủ tiệm điện thoại T-APPLE tại tổ 23, khu phố 3A, phường T với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Máy khoan đục pê tông C bán cho anh Dương Văn C, sinh năm 1977 là chủ tiệm "Điện cơ học" tại tổ 41, khu phố 3, phường T với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Riêng cuộn dây điện không bán được nên C gửi lại tiệm "Điện cơ học" và nói sẽ quay lại lấy sau.

Sau khi mất tài sản anh N xem lại camera an ninh thì phát hiện đối tượng đột nhập vào nhà anh có đặc điểm nhận dạng giống C nên gọi điện yêu cầu C đến gặp anh N để nói chuyện. Khi gặp C anh Nghi nói C biết hành vi trộm cắp của C đã bị phát hiện thì C thừa nhận và đi đến Công an phường T lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết. tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số 2100/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 (một) máy tình bảng Ipad Air có giá tri 2.380.000đồng (Hai triệu ba trăm tám chục nghìn đồng); 01 (một) máy khoan đục pê tông hiệu HITACHI có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 01 (một) cuộn dây điện hiệu Sino Coaxial dài 100m trị giá 420.000 đồng (Bốn trăm hai chục nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 74/CT-VKSBH ngày 01/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); người phạm tội đầu thú (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo C mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) máy tình bảng Ipad Air; 01 (một) máy khoan đục pê tông hiệu HITACHI và 01 (một) cuộn dây điện hiệu Sino Coaxial dài 100m. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn N nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo C đã thừa nhận từ 02 giờ đến 30 giờ ngày 07/11/2022, tại nhà anh Trần Văn N thuộc tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Lê Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 (một) máy tình bảng Ipad Air; 01 (một) máy khoan đục pê tông hiệu HITACHI và 01 (một) cuộn dây điện hiệu Sino Coaxial dài 100m. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 3.800.000 đồng (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng). Sau đó, C đầu thú và bị xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Bị cáo có 01 (một) tiền án về hành vi "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, (quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); người phạm tội đầu thú (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) năm 2015, sửa đổi sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm (quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về xử lý vật chứng:

-01 (một) máy tình bảng Ipad Air; 01 (một) máy khoan đục pê tông hiệu HITACHI và 01 (một) cuộn dây điện hiệu Sino Coaxial dài 100m. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn N nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Vũ Duy T và Dương Văn C, khi mua tài sản do Chinh trộm cắp không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý hình sự anh T và anh C về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khã phạm tội mà có".

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Trần Văn N (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố B;
-Nhà tạm giữ CA thành phố B;
-Chi cục THADS thành phố B;
-TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị B

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ
(Về án hình sự)

Thẩm phán phán : Phạm Thị Bảy

Thời gian dự kiến xét xử: ngày 21/02/2023

Họ và tên bị cáo: **Lê Văn Chinh**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1991; nơi sinh tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Nguyệt Bổng, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ xây.

Con ông Lê Văn Trị, sinh năm 1957 (còn sống); Con bà Nguyễn Thị Liệu, sinh năm 1958 (còn sống); Họ tên anh: Lê Hồng Lam- sinh năm 1983; Họ tên anh: Lê Xuân Trường- sinh năm 1986; Gia đình có (03) ba anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh năm 1994. Con Lê Thị Ngọc Ánh, sinh năm 2017 không có đăng ký kết hôn;

Tiền án: Ngày 10/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2022 đến ngày 17/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Trần Văn Nghi, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, (quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); người phạm tội đầu thú (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) năm 2015, sửa đổi sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm (quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21s đã trả lại cho bị hại chị Đào Thị Hà, chị Hà không yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số 470/KL-HDĐGTS ngày 17/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận:

Một chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21s, có giá **2.303.000** đồng (Hai triệu, ba trăm lẻ ba nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại Trần Văn Nghi đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Chinh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về Điều luật áp dụng và xử phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: Không.

-01 (một) máy tình bảng Ipad Air; 01 (một) máy khoan đục pê tông hiệu HITACHI và 01 (một) cuộn dây điện hiệu Sino Coaxial dài 100m. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Nghi nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: không

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Chinh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề xuất mức hình phạt: Đề xuất xử phạt bị cáo Lê Văn Chinh mức án từ……về tội "trộm cắp tài sản".

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bảy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2020/TB-TA	*Biên Hoà, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 683/2020/HS-ST ngày 10-12-2020 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai có lỗi đánh máy cần được sửa

chữa, bổ sung như sau:
1.Về nội dung tại dòng số 7,8 từ trên xuống trang 06 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)";

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND thành phố Biên Hòa;
-Thi hành án;
-Công an TP Biên Hoà;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu VP;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bảy